

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 95/2022/HS-ST

Ngày: 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vinh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Yển

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Y, sinh ngày 01/01/1985 tại tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 38X, Đường B, tổ 2X, khu phố NP, phường NT, thành phố TN, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1940 (chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1948; Có chồng là Bùi Minh T, sinh năm 1983 và 01 con, sinh năm 2007; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Ông Trần Thanh X, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN (có mặt)

2/ Anh Trần Tuấn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN (vắng mặt)

3/ Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2022, bị cáo Lê Thị Y có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 95E1-086.01 đi trên đường B, hướng từ ngã ba L về ngã ba núi B. Khi đến khu vực chợ NS, thuộc khu phố NPH, phường NS, thành phố TN, bị cáo cho xe chuyển hướng sang lề trái hướng đi để vào hiệu thuốc Long Châu bên phần đường ngược chiều mua thuốc. Cùng lúc này, ông Trần Thanh X (khi điều khiển xe tham gia giao thông có nồng độ ethanol trong máu là 250mg/dl máu) đang điều khiển xe mô tô biển số 70B1-248.39 chạy cùng chiều phía sau, do không kịp xử lý nên bánh trước xe mô tô do ông X điều khiển va quệt vào hộp sên xe mô tô do bị cáo điều khiển, làm ông X mất thăng bằng, cả xe và người ngã xuống đường chấn thương. Bị cáo điều khiển chạy một đoạn khoảng 20m dừng lại, ông X được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa TN, sau đó tử vong do chấn thương sọ não.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN, Lê Thị Y thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, rẽ trái không đúng nơi quy định dẫn đến hậu quả làm ông X tử vong.

* Kết luận giám định pháp y tử thi số 26/KL-KTHS ngày 29/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: nguyên nhân tử vong của ông Trần Thanh X, chết do chấn thương sọ não trên người nhiễm SARS – COV -2.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 95E1-086.10, màu đỏ-đen, số máy 682623 cho bị cáo Lê Thị Y; đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 70B1-248.39, màu đỏ, số máy 141366 cho bà Nguyễn Thị Q (người đại diện hợp pháp của bị hại)

Về trách nhiệm dân sự: Lê Thị Y đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình nạn nhân số tiền 20.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, bị cáo Y trình bày tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bà Q đồng ý.

* Bản cáo trạng số 77/CT-VKSTPTN ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo Lê Thị Y về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Y phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Y 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Lê Thị Y đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình ông Trần Thanh X số tiền 20.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Q, anh Trần Tuấn T, chị Trần Thị Thu T đã làm đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị Y và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, bị cáo Y trình bày tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bà Q đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 95E1-086.10, màu đỏ-đen, số máy 682623 cho bị cáo Lê Thị Y; đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 70B1-248.39, màu đỏ, số máy 141366 cho bà Nguyễn Thị Q (người đại diện hợp pháp của bị hại).

* Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Y đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 03 tháng 01 năm 2022, bị cáo Lê Thị Y có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 95E1-086.01 lưu thông trên đường B hướng từ ngã ba L về ngã ba núi B. Khi đến trước nhà thuốc Long Châu thuộc khu phố NPH, phường NS, thành phố TN, do chủ quan không quan sát phía sau nên Lê Thị Y cho xe chuyển hướng không đúng nơi quy định, va quệt với xe mô tô do ông Trần Thanh X điều khiển đi cùng chiều phía sau. Hậu quả làm xe và người ngã xuống đường, ông X tử vong do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của ông Trần Thanh X nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Thị Y đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn công cộng, trật tự công cộng và xâm phạm đến tính mạng của người khác, để lại hậu quả đau thương cho phía gia đình bị hại nên phải xử lý để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình ông Trần Thanh X. Ngày 21/02/2022, vợ và các con của ông X là bà Nguyễn Thị Q, anh Trần Tuấn T, chị Trần Thị Thu T làm đơn bãi nại; bà Q xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có bà Ngoại - cụ Huỳnh Thị T được Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam danh hiệu “Bà Mẹ Việt Nam anh hùng”, có các cậu Nguyễn Văn T, Phạm Văn N là Liệt sĩ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Nghị quyết 02/2018/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thị Y đã bồi thường cho gia đình ông Trần Thanh X số tiền 20.000.000 đồng; gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, bị cáo Y trình bày tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bà Q đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 95E1-086.10, màu đỏ-đen, số máy 682623 đã trả cho bị cáo Lê Thị Y; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 70B1-248.39, màu đỏ, số máy 141366 đã trả cho bà Nguyễn Thị Q (người đại diện hợp pháp của bị hại).

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Thị Y phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Y 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Y cho Ủy ban nhân dân phường Ninh Thạnh, thành phố TN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 95E1-086.10, màu đỏ-đen, số máy 682623 đã trả cho bị cáo Lê Thị Y; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 70B1-248.39, màu đỏ, số máy 141366 đã trả cho bà Nguyễn Thị Q (người đại diện hợp pháp của bị hại).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Bị cáo Lê Thị Y đã bồi thường cho gia đình ông Trần Thanh X số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Thị Y có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình bị hại Trần Thanh X (gồm vợ và các con là bà Nguyễn Thị Q, anh Trần Tuấn T, chị Trần Thị Thu T) số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

[4] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Lê Thị Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà Q có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh TN (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hoàng Vinh Nguyễn Thị Kim Yến Đặng Thị Ngọc Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tâm Võ Văn Trung

Đặng Thị Ngọc Dung

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh TN (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Dung